TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HS-ST
Ngày 21-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Dũng.
Ông Dương Viết Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo-Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/HSST-QĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1984.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011); Gia đình có 02 chị em bị cáo là con thứ 01.

Tiền án: Ngày 11/4/2014, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt 36 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/01/2012, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Dương Đình C, sinh năm 1954

Nơi cư trú: Xóm Đ-thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Vũ Xuân B, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 09/5/2019, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện có một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì nam thanh niên khai nhận tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; Trú quán: xóm L, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Đồng thời, T đã tự giác lấy ra giao nộp cho tổ công tác gồm:

- 04 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; 02 ống nhựa màu xanh được bịt kín hai đầu (trong đó: 01 ống nhựa có chứa một viên nén hình trụ tròn và một ít tinh thể dạng đá màu trắng; 01 ống nhựa có 05 viên nén hình trụ tròn); 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (Thọ khai nhận đó là ma túy);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng nhạt do Trung Quốc sản xuất;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98Y1-9258 màu đỏ đã qua sử dụng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T, niêm phong vật chứng theo quy định và đưa T về trụ sở Công an để tiếp tục điều tra làm rõ.

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 09/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T và lấy mẫu giám định xác định:

- 04 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư niêm phong (ký hiệu A) có khối lượng là 0,2 gam *(không phẩy hai gam)* và lấy mẫu giám định (ký hiệu A1);

- 06 viên nén hình trụ đựng trong ống nhựa màu xanh (ký hiệu B) có tổng khối lượng là 0,565 gam *(không phẩy năm trăm sáu mươi lăm gam)* và lấy mẫu giám định (ký hiệu B1);

- Số chất dạng tinh thể màu trắng đựng trong ống nhựa màu xanh có khối lượng 0,046 gam *(Không phẩy không bốn sáu gam)* và lấy mẫu giám định (ký hiệu B2);

- Số chất dạng tinh thể màu trắng được gói trong túi nilon màu trắng (ký hiệu C) có khối lượng là 0,285 gam *(không phẩy hai trăm tám mươi lăm gam)* và lấy mẫu giám định (ký hiệu C1).

Tại bản kết luận giám định số 786/KL-KTHS ngày 17/5/2019 và kết luận giám định bổ sung số 1025/KL-KTHS ngày 11/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1 là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,2 gam; Viên nén hình trụ tròn trong mẫu B1 là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,565 gam; chất tinh thể dạng đá trong mẫu B2 là chất ma túy, loại Methamphetamine; chất tinh thể dạng đá trong mẫu C1 là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,331 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: T là người nghiện ma túy nên phải thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/5/2019, T đi xe máy một mình từ nhà đến khu vực xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mục đích để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ và mua của người đàn ông trên 01 gói ma túy dạng đá, 04 gói ma túy Heroine, 06 viên ma túy hồng phiến cùng một lượng ma túy dạng đá được để chung với viên ma túy hồng phiến hết tổng số tiền là 1.100.000 đồng *(Một triệu một trăm nghìn đồng)*. Số ma túy trên được gói sẵn và một phần cho vào các ống nhựa màu xanh. Sau khi mua được ma túy, T cho toàn bộ số ma túy trên vào vỏ bao thuốc lá và kẹp trên giá để hàng phía giữa xe máy của T rồi đi về. Khi đến khu vực xóm cầu D, xã T, huyện P, tỉnh Thái

Nguyên thì T bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Cáo trạng số 114/CT-VKSPB ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,189 gam (Không phẩy một trăm tám mươi chín gam) ma túy được hoàn lại sau giám định;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa 0,488 gam (không phẩy bốn trăm tám mươi tám gam) ma túy được hoàn lại sau giám định;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có chứa 0,145 gam (không phẩy một trăm bốn mươi lăm gam) ma túy được hoàn lại sau giám định;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng nhạt máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nên đề nghị tạm giữ chiếc điện thoại này của bị cáo để bảo đảm cho việc Thi hành án;

- Trả lại cho ông Chiến 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 98Y1-9258 xe cũ đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 09/5/2019, tại khu vực xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,2 gam *(Không phẩy hai gam)* ma túy loại Heroine và 0,896 gam *(Không phẩy tám trăm chín mươi sáu gam)* ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Nguyễn Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine..... Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội ở địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương không chịu tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội tỏ ra coi thường pháp luật.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,189 gam (Không phẩy một trăm tám mươi chín gam) ma túy được hoàn lại sau giám định, 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa 0,488 gam (không phẩy bốn trăm tám mươi tám gam) ma túy được hoàn lại sau giám định, 01 phong bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có chứa 0,145 gam (không phẩy một trăm bốn mươi lăm gam) ma túy được hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng nhạt máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo T cần tạm giữ để bảo đảm cho việc Thi hành án;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 98Y1-9258 xe cũ đã qua sử dụng do bị cáo mượn của ông C xác định không phải là phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu quản lý sử dụng.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, ra quyết định tạm giam bị cáo T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn T **04** (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2019.

3. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,189 gam (Không phẩy một trăm tám mươi chín gam) ma túy được hoàn lại

sau giám định, 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa 0,488 gam (không phẩy bốn trăm tám mươi tám gam) ma túy được hoàn lại sau giám định, 01 phong bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có chứa 0,145 gam (không phẩy một trăm bốn mươi lăm gam) ma túy được hoàn lại sau giám định;

- Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động ghi nhãn hiệu Vertu màu vàng nhạt máy cũ đã qua sử dụng để bảo đảm cho việc Thi hành án;

- Trả lại cho ông Dương Đình C 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 98Y1-9258 xe cũ đã qua sử dụng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩmsung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông C) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo-NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Đức Trung